**TÔNG THƯ CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTO XVI**

**GỬI GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TRUNG QUỐC**

Chuyển dịch: Bs Nguyễn Tiến Cảnh

(Từ bản dịch Anh Ngữ của Vatican do văn phòng báo chí công bố ngày 30-6-2007)

LỜI TUYÊN BỐ CỦA TÒA THÁNH KHI CÔNG BỐ TÔNG THƯ:

“Bác Ái, Hiệp Nhất và Sự Thật”

Qua bức tông thư này, được công bố trước công luận ngày hôm nay 30-6-2007, Đức Benedicto XVI đã bày tỏ lòng trìu mến và sự quan tâm cùa ngài đối với Cộng đoàn công giáo Trung Quốc.

Hai vấn đề căn bản rõ ràng đã được đề cập đến trong bức tông thư này là:

1- Tình yêu thiêng liêng sâu đậm đặc biệt đối với các tín hữu công giáo Trung Quốc và lòng ngưỡng mộ đối với nhân dân Trung Quốc.

2- Thành khẩn kêu gọi trung thành với những nguyên tắc bất biến của truyền thống công giáo và Công Đồng Vatican II theo quan điểm của Giáo Hội. Do đó Đức Thánh Cha đã nhấn mạnh đến tình Bác Ái, tính Hiệp Nhất và Sự Thật.

Bức tông thư trực tiếp nói đến Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc và bàn về những vấn nạn tôn giáo nan giải hầu trả lời những thắc mắc đã có lúc các giám mục và linh mục Trung quốc trình bày với tòa thánh. Do đó đây không phải là một tài liệu về chính trị, càng không phải là một cáo buộc chính quyền mặc dù không thể làm ngơ không biết tới những khó khăn hiển nhiên mà Giáo Hội công giáo Trung Quốc hàng ngày đang phải gánh chịu.

Đức Thánh Cha nhắc lại “chương trình nguyên thủy” của Chúa Kitô đã phác họa cho Giáo Hội của Người rồi ủy thác cho các thánh tông đồ và những người kế vị các ngài là các giám mục. Theo đó Đức Thánh Cha đã để ý cứu xét những khó khăn mà Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc đã gặp phải trong 50 năm qua. Cũng từ “chương trình này”, Đức thánh cha -dưới sự linh hướng của Chúa Thánh Linh- đã đưa ra những hướng dẫn để thực hiện và giải quyết những vấn nạn nói trên trong tinh thần hiệp thông và sự thật.

Trong tông thư này, Đức Benedicto XVI cũng xác quyết rõ ràng là Ngài luôn luôn sẵn sàng đối thoại với chính quyền trong tinh thần xây dựng và hòa bình, hầu tìm ra một giải pháp giải quyết những vấn nạn liên quan đến cộng đoàn công giáo và tiến tới bình thường hóa bang giao giữa Tòa Thánh và chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, với chắc chắn rằng người công giáo được tự do tuyên xưng niềm tin của mình và làm chứng nhân đời sống một cách quảng đại, và như là những công dân tốt, họ cũng được góp phần vào lợi ích chung của nhân dân Trung Quốc.

\*\*\*\*\*\*\*

**TÔNG THƯ CỦA ĐỨC THÁNH CHA BENEDICTO XVI**

**GỬI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC, TU SĨ VÀ NGƯỜI TÍN HỮU CÔNG GIÁO Ở CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG QUỐC**

“Sẵn sàng đối thoại xây dựng và tương kính”

-------------------------------

Lời chào mừng:

1-Anh em Giám Mục, Linh mục, Tu sĩ và tất cả các tín hữu nam nữ trong Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc thân mến,

“Chúng tôi luôn luôn cảm tạ Thiên Chúa là Thiên Chúa Cha của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta mỗi khi chúng tôi cầu nguyện cho anh chị em, bởi vì chúng tôi đã được nghe nói về niềm tin của anh chị em vào Chúa Kitô và về lòng mến của anh chị em đối với tất cả các thánh, bởi vì lòng cậy trông dành cho anh chị em trên thiên đàng….Chúng tôi cũng không ngừng cầu nguyện cho anh chị em và xin Thiên Chúa giúp cho anh chị em được am tường thánh ý Người với tất cả sự khôn ngoan và hiểu biết trong Chúa Thánh Linh để anh chị em sống xứng đáng với Chúa, làm đẹp lòng Người, sinh hoa kết trái trong mọi việc lành anh chi em làm và tăng dần sự hiểu biết Thiên Chúa hơn. Nhờ sức mạnh vạn năng của Thiên Chúa vinh quang, anh chị em sẽ trở nên mạnh mẽ hầu có thể kiên trì chịu đựng tất cả mọi khó nguy với sự vui mừng” (Cl 1:3-5, 9-11).

Những lời này của thánh Phaolo tông đồ rất thích hợp với tôi là người kế vị thánh Phêrô và là chủ chăn phổ quát của Giáo Hội, để bày tỏ tình cảm mến của tôi với anh chị em. Anh chị em biết rõ lòng tôi yêu mến anh chị em thế nào trong kinh nguyện hàng ngày cũng như sự liên đới hiệp thông sâu đậm thế nào đã nối kết chúng ta với nhau trong Chúa Thánh linh.

Mục đích của tông thư

2-Do đó, tôi muốn gửi đến tất cả anh chị em tình thương yêu huynh đệ thắm thiết nhất của tôi. Với nỗi vui mừng vô kể, tôi biết được niềm tin vào Chúa Kito và Giáo hội của anh chị em, một niềm tin mà anh chị em đã chứng tỏ “đôi khi đã phải trả với giá quá đắt” (1), bởi vì “nhờ Chúa Kitô anh chi em đã được hưởng phúc không chỉ tin vào Người mà còn được chịu đau khổ vì Người”(Pl 1: 29). Tuy nhiên một vài mặt quan trọng về đời sống tín hữu nơi quí quốc đã khiến tôi phải đặc biệt quan tâm.

Không cần đi vào từng chi tiết một của những vấn đề phức tạp mà tất cả anh chị em đều đã biết, tôi ước mong, qua tông thư này, đưa ra một số hướng dẫn về đời sống của Giáo Hội và trách vụ rao giảng Tin Mừng Chúa ở Trung Quốc, để giúp anh chi em nhận thức ra được những điều mà Chúa, Thày chúng ta là Chúa Giêsu Kitô, là “ chìa khóa, trung tâm điểm và mục đích của toàn thể lịch sử nhân loại” (2) đang kỳ vọng nơi anh chị em.

PHẦN MỘT

HIỆN TRẠNG CỦA GIÁO HỘI VỀ MẶT THẦN HỌC

Toàn cầu hóa, Đổi mới và Chủ nghĩa vô thần.

3-Nói đến dân tộc của anh chị em, tôi phải nói rằng đây là một dân tộc đặc biệt nổi danh ở Á Châu vì nền văn minh huy hoàng rất lâu đời với những kinh nghiệm từng trải về đức khôn ngoan, về triết học, nghệ thuật và khoa học. Tôi rất vui mừng nói lên điều này, nhất là trong những năm gần đây, quí quốc đã tiến những bước vững mạnh, đạt được những chỉ tiêu đáng kể về phát triển kinh tế xã hội, khiến toàn thể thế giới chú ý.

Vị tiền nhiệm đáng kính của tôi là Đức Gioan Phaolo II đã có lần nói: “ Giáo Hội Công Giáo, về phần mình, đã rất coi trọng những bước tiến đáng nể này cũng như những kế hoạch dài hạn, đã kín đáo đề nghị góp phần thăng tiến và bảo vệ con người nhân bản, giá trị nhân phẩm, linh đạo và ơn gọi siêu phàm. Giáo Hội cũng quan tâm rất nhiều đến những giá trị và mục đích thiết yếu hàng đầu trong việc canh tân đổi mới Trung Quốc là: Tinh thần Đoàn Kết, tính Hòa Bình, sự Công Bằng xã hội và điều hành khôn khéo hiện tượng toàn cầu hóa” (3).

Cấp bách đạt những phát triển cần thiết về xã hội, kinh tế cũng như những nghiên cứu đổi mới thường kéo theo hai hiện tượng tương phản nhau. Tuy nhiên cả hai hiện tượng này cần phải được đánh giá một cách công bằng và khôn ngoan với một tinh thần tông đồ tích cực. Một mặt, đặc biệt trong giới trẻ, người ta đã khám phá ra thấy có xu hướng chú ý về mặt tâm linh và con người nhân bản mà kết quả là họ tìm đến với tôn giáo, đặc biệt là Kitô giáo…. Mặt khác, cũng ở Trung Quốc, lại có những dấu chỉ đua đòi chạy theo vật chất và hưởng thụ đang lan tràn từ các thành phố lớn đến khắp cả nước. (4).

Về mặt này, tôi kêu gọi tất cả anh chị em hãy Sống và Hành Động. Tôi muốn nhắc nhở anh chị em điều mà Đức Gioan Phaolo II đã từng đặc biệt nhấn mạnh: Công việc rao truyền Phúc Âm mới đòi hỏi tuyên xưng Phúc Âm (5) cho con người mới với một nhận thức sắc bén là trong thiên niên kỷ I, Thánh Giá đã được dựng lên ở Âu Châu; trong thiên niên kỷ II, Thánh Giá được cắm ở Mỹ Châu và Phi Châu; trong thiên niên kỷ III mùa gặt hái vĩ đại Đức Tin sẽ xẩy ra ở đại lục Á Châu bừng sáng và bao la rộng lớn (6).

“Hãy ra khơi và thả lưới- Duc in altum” (Lc 5:4). Lời này hiện nay vẫn còn vang động nơi chúng ta như nhắc nhở chúng ta nhớ lại quá khứ với lòng tri ân, nhiệt tình sống với hiện tại và tin tưởng hướng về tương lai: “Chúa Giêsu Kitô là một ở hôm qua, hôm nay và mãi mãi” (Dt 13:8)” (7). Cũng tại Trung quốc, Giáo Hội được mời gọi để làm chứng nhân cho Chúa Kitô, nhìn về tương lai với niềm hy vọng, và –trong khi truyền bá Tin Mừng- quí anh chị em có thể vượt qua mọi thách đố mới mà nhân dân Trung Quốc đang phải đương đầu.

Lời Chúa, một lần nữa, lại giúp chúng ta khám phá ra được ý nghĩa xâu xa huyền diệu của bước đường Giáo Hội đang đi ở trần thế. Thực ra, chủ đề của một trong những viễn kiến quan trọng nhất trong sách Khải Huyền là việc “Con Chiên” Thiên Chúa đang mở cuốn cảo bản trước kia đã được niêm phong kín bằng 7 ấn, không ai có thể mở ra được. Thánh Gioan đã phải khóc ròng khi không thấy ai là người xứng đáng để mở nó ra và đọc (Kh.5:4) Lịch sử vẫn còn khép kín không thể hiểu được. Không ai có thể đọc được nó. Có lẽ sự than khóc của thánh Gioan trước vẻ huyển bí của lịch sử quá mờ tối đã nói lên nỗi kinh hoàng của những Giáo Hội ở Á Châu trước sự thinh lặng của Thiên Chúa khi họ phải hứng chịu mọi bách hại. Những kinh hoàng này rõ ràng phản chiếu nỗi khiếp đảm của chúng ta trước những khó khăn trầm trọng, những hiểu lầm và thù nghịch mà Giáo Hội ngày nay đang phải hứng chịu ở khắp mọi nơi trên mặt địa cầu. Chúng ta không thể hiểu được tại sao Giáo Hội lại phải qua những cơn thử thách như vậy, cũng như không thể hiểu nổi tại sao chính Chúa Giêsu cũng phải chịu cực hình như thế. Tuy nhiên những thử thách này đã làm nổi bật hai vấn đề: một đằng là ác tính của con người khi mà họ tự mình buông thả mặc cho ma quỉ lôi kéo dụ dỗ, một đàng là sự nhiệm màu cao cả của những việc Chúa làm mà con người không tài nào hiểu nổi.” (8).

Ngày nay, cũng như trong quá khứ, tuyên xưng Phúc Âm có nghĩa là rao truyền và làm chứng Chúa Kitô đã bị đóng đanh, chịu chết và sống lại là con Người Mới đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Chúa đã dẫn đưa nhân loại / con người vào một khung trời mới trong đó lòng nhân hậu và tình thương, ngay cả đối với kẻ thù, có thể làm chứng Thánh giá đã chiến thắng mọi yếu đuối và xấu xa của con người. Ngay cả ở nơi quí quốc, tuyên xưng Chúa chịu cực hình chết trên thánh giá và sống lại, trong khi trung thành với Phúc Âm, hiệp thông với đấng kế vị thánh Phêrô tông đồ và Giáo Hội phổ quát , anh chị em cũng có thể thực thi dấu chỉ của Tình Yêu và Hiệp Nhất. ( “Anh em hãy thương yêu nhau, như Thầy đã thương yêu anh em. Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thày là anh em có lòng thương yêu nhau,.….. như lạy Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha, để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con” (Ga 13:34-35; 17:21).

Sẵn sàng đối thoại xây dựng và tương kính

4-Với tư cách là mục tử phổ quát của Giáo Hội, tôi chân thành cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho một cộng đoàn công giáo Trung Quốc luôn trung thành với Đức Tin trong mọi hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Đồng thời, vì bổn phận thôi thúc và tình yêu cha con, tôi cảm thấy cấp bách phải xác nhận niềm tin của người công giáo Trung Quốc cũng như khuyến khích sự hiệp nhất giữa họ với nhau bằng những phương tiện thích hợp với Giáo Hội.

Tôi cũng đặc biệt chú ý theo dõi những biến cố của toàn thể nhân dân Trung Quốc mà tôi đã từng thán phục với tình thân bằng hữu, vì vậy tôi ước mong “ những trao đổi và hợp tác cụ thể giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc mau mau được thiết lập. Tình bằng hữu cần phải được nuôi dưỡng bằng tiếp xúc thường xuyên, cùng nhau chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong mọi hoàn cảnh, bằng tình liên đới và tương trợ giúp đỡ nhau” (9). Để thảo luận vấn đề này, vị tiền nhiệm của tôi đã nói: “Nhân danh toàn thể Giáo Hội công giáo, vì phúc lợi của toàn thể đại gia đình nhân loại, tôi tin rằng chẳng có gì là bí mật là Tòa Thánh ước mong có những đối thoại với chính quyền của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Một khi những hiểu lầm trong quá khứ không còn nữa thì cuộc đối thoại có thể giúp chúng ta cùng nhau làm việc vì công ích của nhân dân Trung Quốc và hòa bình thế giới”. (10)

Tôi biết rằng quan hệ bình thường với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc đòi hỏi phải có thời gian và thiện chí của cả hai bên. Về phía Giáo Hội, Tòa Thánh luôn luôn sẵn sàng mở rộng cửa để thương lượng, nếu còn tồn đọng những khó khăn hiện tại cần phải giải quyết.

Những hiểu lầm và khó khăn ngờ vực, nếu còn thì sẽ chẳng giúp ích được gì cho cả chính quyền Trung Quốc lẫn Giáo Hội công giáo ở Trung Quốc. Như Đức Gioan Phaolo II đã nói –khi ngài nhắc lại điều mà cha Matteo Ricci viết cho ngài từ Bắc Kinh- (11) “Giáo Hội Công Giáo hôm nay không đòi hỏi nhà nước và chính quyền Trung Quốc một đặc ân nào cả mà chỉ xin được trở lại đối thoại để thiết lập bang giao trên nền tảng tương kính và thông cảm nhau đậm đà hơn” (12). Chúng tôi cam đoan với nhà cầm quyền Trung Quốc rằng Giáo Hội Công Giáo, một lần nữa, thành thật đề nghị được phục vụ cách khiêm tốn và vô vị lợi trong khả năng của mình cho thiện ích của người công giáo Trung Quốc và toàn thể nhân dân quí quốc.

Nói về bang giao giữa cộng đồng chính trị và Giáo Hội ở Trung Quốc thì nên nhắc lại những lời giáo huấn của Công Đồng Vatican II là: “Giáo Hội, vì trách nhiệm và khả năng của mình, không có căn tính của một cộng đồng chính trị cũng như không dính dáng gì đến bất cứ một hệ thống tổ chức chính trị nào cả. Giáo Hội đồng thời là dấu chỉ và bảo vệ chiều kích siêu phàm của con người nhân bản”. …” Cộng đồng chính trị và Giáo Hội hoàn toàn tự trị và độc lập với nhau trong mọi phạm vi sinh hoạt của mình. Cả hai tổ chức, mặc dù với danh hiệu khác nhau, đều có mục đích phục vụ ơn gọi xã hội và cá thể của cùng một cá nhân. Việc phục vụ này sẽ có hiệu quả và sinh nhiều hoa trái hơn cho tất cả mọi người nếu cả hai tổ chức này cùng nhau hợp tác chặt chẽ hơn trong mọi lúc và ở mọi nơi. (13)

Vì vậy, Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc không có sứ mạng thay đổi cơ cấu tổ chức hoặc quản trị hành chánh của nhà nước; ngược lại Giáo Hội có bổn phận, dựa vào quyền năng của Thiên Chúa khi thi hành xứ vụ đặc thù của mình, tuyên xưng cho mọi người biết Chúa Kito là đấng cứu chuộc nhân loại. Như tôi đã nói trong thông điệp Thiên Chúa là Tình Yêu / Deus Caritas est: “Giáo Hội không thể và không được tham gia vào công cuộc tranh đấu chính trị để đem lại một xã hội công bằng nhất. Giáo Hội cũng không thể và không được thay thế Nhà Nước. Nhưng đồng thời Giáo Hội cũng không thể và không được làm ngơ, đứng bên lề công cuộc tranh đấu cho công bằng công lý. Giáo Hội phải đóng góp những tranh luận hữu lý và phải làm sống lại nghị lực tâm linh mà nếu không có nó thì công lý -là điều luôn luôn đòi hỏi phải hy sinh- sẽ không thể được thực hiện và phát triển được. Một xã hội công bằng phải là thành quả của chính trị, không phải là thành quả của Giáo Hội. Tuy nhiên cổ võ công bằng / công lý với tâm hồn cởi mở và ước nguyện công ích vẫn là điều mà Giáo Hội hằng lưu tâm. (14).

Dựa vào những nguyên tắc rõ ràng này, giải quyết những vấn đề hiện có không thể tiếp tục theo đuổi những bất đồng đang xẩy ra với chính quyền dân sự; tuy nhiên cũng trong chiều hướng đó, không thể tuân theo những chính quyền này được khi mà họ ngang nhiên can thiệp vào những vấn đề thuộc phạm vi đức tin và qui luật / nguyên tắc của Giáo Hội. Chính quyền cũng đã biết chắc chắn rằng Giáo Hội, qua giáo huấn của mình, luôn luôn thôi thúc nhắc nhở giáo dân trở nên những công dân tốt, những cộng sự viên có kỷ luật và tích cực cho công ích của quê hương đất nước họ. Ngược lại Giáo Hội đòi hỏi nhà nước cũng phải bảo đảm cho những công dân công giáo đó được hoàn toàn độc lập và tự do thực thi đầy đủ niềm tin của họ.

Thông công giữa những Giáo Hội địa phương trong Giáo Hội phổ quát

5-Anh chị em trong Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc thân ái, anh chị em là một đoàn chiên nhỏ bé nhưng tích cực, đang hiện diện trong một đất nước bao la rộng lớn giữa một dân tộc đông đảo đang hành trình đi qua lịch sử. Lời Chúa nói như khuyến khích hướng dẫn anh chị em: “Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, bởi vì Thiên Chúa là Cha anh em đã vui mừng ban Nước Trời cho anh em” (Lc 12:32). “Anh em là muối cho đời….là ánh sáng của trần gian”. Do đó hãy để ánh sáng chiếu soi cho mọi người để họ nhận biết việc lành anh chị em làm và vinh danh Thiên Chúa là Cha anh chị em ở trên thiên đình” (Mt 5:13, 14,16).

Trong Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc có sự hiện diện của Giáo Hội phổ quát là Giáo Hội của Chúa Kitô mà chúng ta đã tuyên xưng trong kinh Tin Kính là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, nghĩa là cộng đoàn phổ quát của các môn đệ của Chúa Kitô.

Như anh chị em biết, sự hiệp nhất xâu đậm đã gắn bó những Giáo Hội địa phương ở Trung Quốc lại với nhau, và tương tự như vậy họ thông công mật thiết với những Giáo Hội địa phương khác trên khắp hoàn vũ. Sự hiệp thông đó có chung một nguồn gốc, không phải chỉ vì chung một niềm tin và một phép rửa tội, nhưng trên hết là do bí tích Thánh Thể và cùng một chủ chăn.(15) Cũng như vậy, hiệp nhất với chủ chăn, trong đó có Đức Giáo Hoàng, đấng kế vị thánh Phêrô, là nền tảng và nguồn gốc hữu hình đời đời (16) sẽ tiếp tục qua nhiều thế kỷ với sự nối tiếp của các thánh tông đồ; đó là căn tính nền tảng của Giáo Hội qua mọi thời đại, một Giáo Hội được Chúa Kitô thiết lập mà thánh Phêrô và các thánh tông đồ là nền móng. (17)

Giáo lý công giáo dạy rằng Giám Mục là nguồn gốc hữu hình và là nền tảng của sự hiệp nhất trong một Giáo Hội địa phương, trong đó sứ vụ mục tử đã được trao phó cho ngài.(18) Nhưng để trở thành một Giáo Hội trọn vẹn, tất cả các Giáo Hội địa phương cần phải có sự hiện diện của quyền lực tối cao của Giáo Hội là Giám Mục Đoàn, đứng đầu là Đức Giáo Hoàng và không một ai được tách rời khỏi Ngài. Do đó thừa tác vụ của đấng kế vị Thánh Phêrô thuộc về bản chất của mỗi một Giáo Hội địa phương khởi từ “nội tại”.(19) Ngoài ra, sự hiệp thông của tất cả những Giáo Hội địa phương trong một Giáo Hội Công Giáo duy nhất, và khởi nguồn từ đó có sự hiệp thông phẩm trật và tông truyền của tất cả các Giám mục là những người kế vị các thánh tông đồ cùng với đấng kế vị thánh Phêrô, là bảo đảm cho sự hiệp nhất niềm tin và đời sống của mọi tín hữu. Do đó, để có sự hiệp nhất với Giáo hội trong những quốc gia cá biệt thì tất cả các giám mục cần phải hiệp thông với nhau và với Đức Giáo Hoàng một cách cụ thể và rõ ràng.

Không một ai ở trong Giáo Hội là kẻ xa lạ, nhưng tất cả đều là công dân của cùng một dân tộc, là chi thể của cùng một nhiệm tích thân thể của Chúa Kitô. Mối dây nối kết hiệp thông thánh này chính là bí tích thánh thể, được bảo đảm bởi thừa tác vụ của các giám mục và linh mục. (20).

Toàn thể Giáo Hội hiện diện ở Trung Quốc đều được kêu gọi để sống và thể hiện sự hiệp nhất này trong tinh thần hiệp thông một cách dồi dào để cho Giáo Hội có thể phát triển trong sự hiệp thông cùng các phẩm trật trong Giáo Hội một cách nhịp nhàng hòa điệu, mặc dù chính Giáo Hội cũng đang ở trong những cảnh huống phức tạp và khó khăn. Vì vậy cả giáo sĩ lẫn giáo dân đều được kêu gọi để bênh vực và bảo vệ giáo lý và truyền thống của Giáo Hội.

Áp lực và phân hóa trong Giáo Hội: Tha Thứ và Hòa Giải

6- Trong tông thư “Novo Millennio Ineunte” nói về toàn thể Giáo Hội, vị tiền nhiệm của tôi là Đức Gioan Phaolo II đã nói: “một phạm vi quan trọng trong đó -về phía Giáo Hội phổ quát và những Giáo Hội địa phương- cam kết và hoạch định là những đòi hỏi để có hiệp thông, nó thể hiện bản chất huyền nhiệm của Giáo Hội. Hiệp thông chính là thành quả nói lên tình yêu của Thiên Chúa Cha hằng hữu đổ tràn trên chúng ta qua Chúa Thánh linh mà Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta (Rm 5:5), để tất cả chúng ta trở nên ‘một lòng một trí ’ (Cv 4:32). Chính trong khi xây dựng hiệp thông tình yêu thì Giáo Hội đã chứng tỏ là ‘nhiệm màu’, là ‘dấu chỉ và khí cụ nối kết mật thiết với Chúa và giữa con người với nhau’. Về điểm này, lời Chúa quả là quá rõ ràng, không thể hiểu cách nào khác được. Có nhiều việc cần thiết cho cuộc hành trình của Giáo Hội suyên suốt lịch sử, không phải chỉ trong niên kỷ mới này đâu; nhưng nếu không có Tình Yêu Bác Ái (Agape) thì tất cả sẽ chẳng là gì cả. Thánh Phaolo Tông Đồ, trong bài thánh ca Tình Yêu, đã nhắc nhở chúng ta: cho dù chúng ta nói được những ngôn ngữ lạ kỳ, cho dù chúng ta có đức tin có thể ‘chuyển núi rời non’ nhưng không có đức Bác Ái, thì tất cả cũng ‘chẳng là gì cả’ ( 1Cr 13:2). Tình Yêu / Bác Ái chính thực là ‘trái tim, trung tâm điểm’ của Giáo Hội”. (21)

Những vấn đề này liên quan đến chính bản tính của Giáo Hội phổ quát hẳn có một ý nghĩa đặc biệt đối với Giáo Hội hiện có ở Trung Quốc. Thực vậy, như anh chị em biết, đây là những vấn đề mà Giáo Hội đang tìm cách giải quyết, cả trong nội bộ Giáo Hội lẫn ngoài xã hội dân sự. Đó là vấn đề Áp lực, Phân hóa và Chống đối.

Về vấn đề này, năm ngoái, khi nói về Giáo Hội sơ khai, tôi đã có dịp nhắc lại: “Từ khởi đầu, cộng đoàn của các môn đệ đã nhận biết không phải chỉ có niềm hân hoan nơi Chúa Thánh Thần, là ân sủng Chân Lý và Tình Yêu mà còn có cả những thử thách, quan trọng nhất là những bất đồng về chân lý niềm tin mà kết quả đã làm tổn thương đến sự hiệp thông. Cũng như là sự hiệp thông tình yêu đã có từ đầu và sẽ tiếp tục cho đến cuối cùng (1Ga 1:1), thì sự phân hóa ngay từ đầu cũng không may đã xẩy ra. Chúng ta không nên ngạc nhiên những điều đó cũng đang xẩy ra ở thời đại ngày nay…Thực vậy, ở xã hội trần thế cũng như ngay cả trong Giáo Hội, vì con người yếu đuối nên niềm tin, đức ái và tình huynh đệ cũng có nguy cơ mất mát tổn thương. Do đó, đã có những trách vụ đặc biệt cho những người tin vào Giáo Hội Tình Yêu và muốn sống trong Giáo Hội để nhận biết ra sự nguy hiểm này”. (22)

Lịch sử Giáo Hội cho chúng ta thấy hiệp thông thực sự không thể được thể hiện mà không có những gian nan cố gắng nơi phép hòa giải. (23). Thực vậy, thanh tẩy ký ức, tha thứ cho những người lầm lỗi, quên đi những bất công mình đã chịu và tái tạo sư bình thản cho những tâm hồn bị xáo trộn với tình âu yếm, tất cả những điều đó -để được hoàn thành vì danh Chúa Giêsu chịu đau khổ, chịu chết trên thánh giá và sống lại- đòi hỏi chúng ta phải vượt khỏi những giới hạn cá nhân hoặc quan điểm riêng tư đã phát sinh ra từ những kinh nghiệm gian nan khổ đau. Đó là những bước phải làm cấp kỳ nếu muốn cho mối dây nối tiếp hiệp thông giữa giáo dân và mục tử của Giáo Hội tại Trung Quốc lớn mạnh và trở thành hiện thực.

Vì lý do này, vị tiền nhiệm đáng kính của tôi đã nhiều lần kêu gọi anh chị em hãy tha thứ và hòa giải. Về việc này, tôi rất hân hoan nhắc lại một đoạn trong thông điệp mà ngài đã gửi cho anh chị em dịp cận kề năm thánh 2000: “Để chuẩn bị Năm Thánh, anh chị em hãy nhớ rằng theo truyền thống kinh thánh, lúc này là dịp để tha thứ cho những ai mắc nợ mình, đền bù cho những người mà mình đã đối xử bất công và làm hòa với những người xung quanh. Anh chị em cũng đã nghe lời loan truyền ‘niềm vui lớn lao cho mọi người’: Lòng từ bi và khoan dung của Thiên Chúa Cha, Sự Cứu Chuộc nhân loại của Chúa Kitô. Cho đến nỗi chính anh chị em cũng sẵn sàng chấp nhận lời loan truyền niềm vui này và anh chị em có thể sẽ loan truyền nó, bằng đời sống của anh chị em, cho mọi người chung quanh anh chị em. Ước mong tha thiết của tôi là anh chị em sẽ đáp lại tiếng gọi lương tâm, nhờ Chúa Thánh Linh, để tha thứ cho nhau bất cứ điều gì cần phải thứ tha, để đến gần với nhau hơn, để chấp nhận nhau và để dẹp tan tất cả mọi trở ngại hầu vượt thắng tất cả căn nguyên đưa đến phân hóa. Đừng quên lời Chúa Giêsu nói trong bữa tiệc ly: ‘Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ ta, nếu anh em có lòng yêu thương nhau’(Ga 13:35). Tôi đã reo mừng khi nhận biết rằng anh chị em đã có ý dâng tặng vật quí hóa nhất của anh chị em vào dịp Năm Thánh là cùng nhau hiệp nhất và hiệp nhất với đấng kế vị Thánh Phêrô. Chủ tâm này chỉ có thể là thành quả do Chúa Thánh linh hướng dẫn Giáo Hội trên bước đường gian khổ hòa giải và hiệp nhất”. (24)

Tất cả chúng ta đều nhận biết rằng cuộc hành trình này không thể một sớm một chiều có thể hoàn tất được. Nhưng anh chị em hãy tin rằng toàn thể Giáo Hội sẽ hiệp lực cùng nhau cầu nguyện liên lỷ cho anh chị em cho đến thành công.

Ngoài ra, xin anh chị em nhớ rằng, bước đường hòa giải của anh chị em được hỗ trợ bởi gương sống và lời cầu nguyện của biết bao nhiêu là “chứng nhân niềm tin” đã chiu đau khổ và tha thứ, đã dâng hiến trọn đời mình cho tương lai của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc. Chính sự hiện hữu của họ tiêu biểu cho ơn phúc của anh chị em trước mặt Thiên Chúa Cha ở trên thiên đàng, và sự tưởng nhớ họ sẽ chẳng bao giờ ngừng sinh hoa kết trái dồi dào.

Những Giáo Đoàn và những tổ chức môi giới của nhà nước:

Liên hệ để được sống trong sự thật và bác ái

7- Phân tích cẩn thận tình trạng đau buồn như nói ở trên về những khác biệt trầm trọng (coi Mục 6 ở trên) nơi giáo dân và giáo sĩ, cho ta thấy rằng, có nhiều yếu tố khác nhau, nhưng yếu tố quan trọng có tính quyết định đời sống cộng đoàn công giáo là do nơi các tổ chức của chính quyền. Thực ra cho đến nay, một cộng đoàn, một nhân vật hay một cơ sở tôn giáo được coi là hợp pháp, có nghĩa là được “chính thức” hoạt động vẫn là do những tổ chức này công nhận. Việc này đã gây nên phân hóa giữa giáo sĩ và giữa giáo dân. Đây là một tình trạng, tiên khởi là do những yếu bên ngoài Giáo Hội, nhưng nó cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của Giáo Hội, tạo nên nghi ngờ, tố cáo và chống phá lẫn nhau đã làm suy yếu Giáo Hội khiến Giáo Hội phải quan tâm lo lắng.

Liên quan đến vấn đề tế nhị trong giao tế cần phải có với những cơ quan nhà nước, Công Đồng Vatican II lại cho chúng ta biết là phải tuân theo những lời dạy và cách hành sử của Chúa Giêsu Kito. Thực vậy, Chúa không mong ước là một thiên sai chính trị có thể thống quản bằng bạo lực (25), nhưng thích gọi mình là Con Người (=Đức Kitô), đến để phụng sự và ‘hy sinh mạng sống mình hầu cứu chuộc muôn dân’ (Mc 10:45). Người tỏ ra là một Đầy Tớ toàn hảo của Thiên Chúa (26) ‘sẽ không bẻ gẫy cây sậy đã bị dầm bập, không lỡ vùi tắt ngọn đèn đang leo lắt’ (Mt 12:20). Người đã công nhận chính quyền dân sự với những quyền hạn của họ khi Người ra lệnh cho những kẻ theo Người phải đóng thuế cho Caesar, nhưng Người cũng cảnh cáo rõ ràng rằng phải tôn trọng quyền bính tối cao hơn thế nữa của Thiên Chúa. Do đó: “Hãy trả cho Caesar những gì thuộc về Caesar, trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa” (Mt 22:21). Sau cùng, Người đã đưa những điều mạc khải về mình đến viên mãn toàn hảo khi Người hoàn thành công cuộc cứu chuộc trên Thánh Giá, đem lại tự do thực cho nhân loại. Người đã làm chứng cho sự thật (27), nhưng Người từ chối dùng bạo lực để áp đặt sự thật lên những kẻ tuyên bố chống lại sự thật. Nước của Người được thiết lập không phải do bạo lực, (28) nhưng bằng chứng nhân sự thật và lắng nghe sự thật. Nước Người phát triển bởi tình yêu và nhờ đó khi Chúa Kitô bị đưa lên thập giá thì cũng kéo mọi người đến với Người (Ga 12:32)”. (29)

Sự thật và bác ái là hai cột trụ nâng đỡ đời sống của cộng đoàn Kito giáo. Vì lý do đó, tôi đã nhận thấy “Giáo Hội Tình Yêu cũng là Giáo Hội Sự Thật, tiên khởi được hiểu như là sự trung thành với Phúc Âm đã được Chúa Giêsu ban cho những kẻ theo Người….Tuy nhiên, để cho gia đình con cái Thiên Chúa được sống trong hiệp nhất và bằng an thì cần phải có người có quyền uy gìn giữ nó trong sự thật và hướng dẫn nó một cách sáng suốt khôn ngoan. Đó là điều mà sứ vụ các Tông Đồ đòi hỏi. Ở đây, chúng tôi muốn nói tới một điểm quan trọng: Giáo Hội hoàn toàn là Thánh Linh, nhưng cũng có một cấu trúc, sự nối tiếp các thánh tông đồ để có thể bảo đảm cho sự trường tồn của Giáo Hội trong sự thật mà Chúa Kitô đã ban cho, nhờ Người mà chúng ta có khả năng yêu thương….Do đó, các thánh tông đồ và những người kế vị các ngài là những người bảo quản và chứng nhân sự thật có uy quyền, như là của cải đã được ký thác nơi Giáo Hội; như vậy họ là những thừa tác viên bác ái. Đây là hai khía cạnh đi song hành…..Sự Thật và Tình Yêu là hai bộ mặt của một tặng vật đã được Thiên Chúa ban cho chúng ta, và nhờ tác vụ của các thánh tông đồ nó đựoc bảo quản nơi Giáo Hội và truyền ban cho chúng ta cho đến ngày nay!”. (30)

Vì vậy, Công Đồng Vatican II nhấn mạnh rằng “chúng ta vẫn phải kính trọng và yêu thương những người có những suy nghĩ khác với chúng ta về những vấn đề xã hội, chính trị và tôn giáo. Thực vậy, càng hiểu được những cách suy nghĩ của họ một cách sâu sa, nhờ lịch thiệp và yêu thương thì chúng ta càng dễ dàng đi đến đối thoại với họ”. Nhưng, cũng Công Đồng Vatican II khuyên chúng ta: “Dĩ nhiên, không phải vì Yêu thương và Lịch thiệp kiểu này, mà chúng ta có quyền thờ ơ với chân lý và thiện hảo”. (31)

Nhìn vào chương trình nguyên thủy của Chúa Giêsu, (32) rõ ràng chúng ta thấy rằng một số tổ chức được nhà nước hỗ trợ nhưng lại không có dính dáng gì với Giáo Hội, đã đòi quyền vượt trên các Giám mục và điều khiển đời sống cộng đoàn của Giáo Hội thì không phù hợp với giáo lý công giáo, một nguyên tắc đòi hỏi Giáo Hội phải là “tông truyền”, như Công Đồng Vatican II đã nhấn mạnh. Giáo Hội là tông truyền “từ nguyên thủy của mình, bởi vì Giáo Hội đã được thiết lập trên nền tảng các thánh tông đồ (Ep 2:20). Giáo Hội là tông truyền vì giáo huấn của Giáo Hội giống như giáo huấn của các thánh tông đồ. Giáo Hội là tông truyền bởi lý do cơ cấu tổ chức cho đến nay vẫn được truyền dạy, thánh hóa và hướng dẫn bởi các thánh tông đồ xuyên qua các đấng kế vị là các đức giám mục đang thông công với đấng kế vị thánh Phêro, cho đến khi Chúa Kito giáng lâm trở lại”.(33). Do đó trong mỗi Giáo Hội địa phương, nhân danh Thiên Chúa, Giám mục địa phận (và chỉ một mình ngài thôi) có quyền chăn dắt đoàn chiên đã được trao phó, và ngài hành xử như là mục tử trực tiếp, đích thực và bản quyền”. (34) Ngoài ra trên bình diện quốc gia, chỉ có hội đồng giám mục hợp pháp mới có thể ban hành những hướng dẫn mục vụ, có giá trị áp dụng cho toàn thể cộng đoàn công giáo của cả nước. (35)

Như vậy, các tổ chức nói ở trên tuyên bố là để thi hành “những nguyên tắc độc lập và tự trị, tự quản và dân chủ của Giáo Hội (36) là trái ngược với giáo lý công giáo, không đúng như trong kinh Tin Kính từ ngàn xưa đã tuyên xưng Giáo Hội là “Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền”.

Dưới ánh sáng của những nguyên tắc đã nêu ra, các mục tử / giáo sĩ và giáo dân nên nhớ rằng việc rao truyền Phúc Âm, giảng dạy giáo lý và hoạt động bác ái, thi hành phụng tự và phụng vụ cũng như tất cả các chọn lựa mục vụ, tất cả đều thuộc thẩm quyền duy nhất của các giám mục và các linh mục trong cùng một đường dây liên tục không đứt đoạn về đức tin được lưu truyền xuống từ các thánh tông đồ trong Thánh Kinh và Thánh Truyền. Do đó nó không thể bị chi phối bởi bất cứ một can thiệp nào từ bên ngoài.

Trong hoàn cảnh khó khăn này, một số thành viên trong cộng đoàn công giáo hỏi rằng để chính quyền dân sự chấp nhận –cần thiết để được hoạt động một cách chính thức/công khai- thì liệu có vi phạm sự hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ hay không? Tôi rất hiểu đây là một vấn đề gây băn khoăn, áy náy và đau nhức trong tâm của mọi mục tử và giáo dân. Ở điểm này, tiên khởi, tôi xin xác quyết rằng việc cương quyết và can đảm bảo toàn báu vật đức tin và bí tích hiệp thông phẩm trật, tự nó không đối nghịch với đối thoại với chính quyền về những khía cạnh của đời sống cộng đoàn giáo hội trong phạm vi dân sự. Chấp nhận sự công nhận của chính quyền dân sự có lẽ cũng chẳng có gì là khó khăn miễn là việc đó không chối bỏ những nguyên tắc bất biến về đức tin của cộng đoàn giáo hội. Tuy nhiên, không phải là không có trường hợp đặc biệt, mà thực ra là hầu hết mọi trường hợp, trong khi cứu xét để chấp nhận, thì một số bộ phận đã can thiệp buộc những người có liên quan phải chấp nhận những thái độ, tỏ những cử chỉ và cam kết những điều trái với tiếng gọi lương tâm của người công giáo. Do đó, tôi hiểu, quả là khó khăn biết bao khi phải quyết định một chọn lựa chính xác trong nhiều trường hợp và điều kiện khác nhau. Vì lý do đó, Tòa Thánh, sau khi tái xác định các nguyên tắc thì để cho từng cá nhân giám mục tự quyết định sau khi tham khảo ý kiến của các linh mục thuộc quyền; Giám mục là người hiểu rõ tình trạng địa phương hơn có thể cân nhắc những khả thi chọn lựa cụ thể và đánh giá những hậu quả có thể trong giáo phận của mình. Có thể có những quyết định sau cùng không được sự đồng tình của tất cả các linh mục và giáo dân. Tuy nhiên, tôi cũng bày tỏ niềm hy vọng là quyết định đó rồi cũng sẽ được chấp nhận cho dù có phải đau khổ, và sự hiệp nhất của cộng đoàn giáo phận với vị mục tử của mình sẽ được duy trì.

Sau cùng, mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp, nếu các Giám Mục và Linh Mục, với tâm hồn mục tử thực sự, tiến những bước có thể hầu tránh gây nên tình trạng tai tiếng, nắm lấy cơ hội để thiết tạo lương tâm cho người tín hữu, nhất là những người yếu đuối nhất: Tất cả những điều này phải được biểu lộ trong tình hiệp thông cộng đoàn và hiểu biết huynh đệ, tránh xét đoán và kết án lẫn nhau. Cũng trong trường hợp này, chúng ta cần phải để ý, nhất là ở những nơi thiếu tự do, là –để đánh giá một hành vi đạo đức- chúng ta cần phải chú ý đặc biệt đến ý nghĩ thực của người liên hệ, cộng thêm với những thiếu sót khách quan. Mỗi một trường hợp đều cần phải được cân nhắc riêng rẽ, để ý đến từng hoàn cảnh một.

Hàng Giám Mục Trung Quốc

8- Trong Giáo Hội –thần dân Thiên Chúa- chỉ có những thừa tác viên có chức thánh được truyền chức hợp lệ sau khi đã được đào tạo và huấn luyện đầy đủ, mới có thể thi hành chức vụ “giảng dạy, thánh hóa và cai quản”. Đối với giáo dân, thì khi nào có phép của Giám mục, mới có thể thi hành các thừa tác vụ trợ tá liên quan đến việc truyền bá đức tin.

Trong những năm gần đây, vì nhiều lý do khác nhau, những hiền huynh Giám Mục, đã gặp nhiều khó khăn, bởi vì những người không được “truyền chức”, đôi khi cũng không được rửa tội, đã điều khiển và ra những quyết định liên quan đến nhiều vấn đề quan trọng thuộc về Giáo Hội, gồm cả việc bổ nhiệm các Giám Mục với danh nghĩa của những tổ chức của nhà nước. Vì vậy, chúng ta đã chứng kiến cảnh coi thường các thừa tác vụ của thánh Phêrô và các giám mục mà theo quan điểm của Giáo Hội thì ngay cả Đức Giáo Hoàng, Giám Mục, Linh mục, trong thực tế (nếu vi phạm như vậy) cũng sẽ mất hết mọi quyền hành và chức vụ. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, các thừa tác vụ của thánh Phêro và hàng Giám mục vẫn là những yếu tố chính và trọn vẹn của giáo lý công giáo về cấu trúc bí tích của Giáo Hội. Bản tính của Giáo Hội là một tặng vật Chúa Giêsu ban, bởi vì chính “Người đã để cho, kẻ thì làm tông đồ, người thì làm tiên tri, kẻ thì rao giảng tin mừng, người thì làm mục tử và thày dạy. Nhờ vậy các thánh được chuẩn bị để làm công việc phục vụ, là xây dựng thân thể Chúa Kitô, cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới tình trạng con người trưởng thành, tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô” (Ep 4:11-13).

Hiệp thông và Hiệp nhất –như đã nói ở trên, phần 5- là những yếu tố chính và trọn vẹn của Giáo Hội Công Giáo, do đó đề nghị một Giáo Hội “tự trị” (độc lập với Tòa Thánh), về phương diện tôn giáo, là trái với giáo lý công giáo.

Tôi biết rõ những khó khăn trầm trọng mà các hiền huynh đang phải đương đầu với tình trạng nói trên, hầu giữ vững niềm tin vào Chúa Kitô, vào Giáo Hội của Người và đấng kế vị thánh Phêrô. Hãy nhớ rằng –như thánh Phaolo đã nói (Rm 8:35-39)- không có khó khăn nào có thể ngăn cách / cản trở chúng ta khỏi tình yêu Chúa Kitô. Tôi tin chắc rằng, nhờ ân sủng Chúa, các hiền huynh sẽ làm mọi sự có thể để bảo toàn sự hiệp nhất và hiệp thông với Giáo Hội cho dù có phải trả những giá rất đắt.

Nhiều thành viên trong hàng Giám Mục của quí hiền huynh là những người đã lèo lái Giáo Hội trong những thập niên gần đây đã đề nghị và còn tiếp tục đề nghị làm chứng nhân sáng ngời cho các cộng đoàn của mình và của Giáo Hội hoàn vũ. Một lần nữa, hãy hát lên bài ca tạ ơn chân tình vinh danh đấng “mục tử trưởng” (1Pr 5:4). Thực vậy, đừng quên rằng đã có nhiều Giám Mục từng bị truy nã và ngăn cấm không cho thi hành thiên chức của mình, và có những vị đã hy sinh đổ máu tạo nên thành quả huy hoàng cho Giáo Hội. Thời đại mới, thách đố mới, rao giảng Tin Mừng kiểu mới đang làm sáng ngời trách nhiệm mục vụ của hàng Giám mục. Như Đức cố Gioan Phaolo II đã nói với các mục tử từ khắp thế giới tụ tập về Roma để mừng Năm Thánh: mục tử là người đầu tiên có trách nhiệm khuyến khích cộng đoàn dân Chúa cả về hiệp nhất lẫn truyền bá Tin Mừng.. Vì chủ nghĩa tương đối và thuyết chủ quan đang hủy hoại nền văn hóa đương đai, nên các Giám Mục được kêu gọi đứng lên để bảo vệ và cổ võ sự hiệp nhất giữa các tín hữu. Nghĩ đến từng trường hợp niềm tin đã bị mất hoặc chưa được nhận biết, các giám mục phải làm việc cật lực để truyền bá phúc âm, đào tạo linh mục, tu sĩ và giáo dân để làm nhiệm vụ này và phải tìm kiếm mọi tài nguyên cần thiết có thể có”. (37)

Cũng trong trường hợp này, vị tiền nhiệm đáng kính của tôi đã nhắc nhở rằng: “Giám Mục, người kế vị các thánh tông đồ, phải là người trong đó Chúa Kitô là tất cả: ‘Vì đối với tôi, sống là Chúa Kitô….’ (Pl 1: 21). Giám mục phải luôn luôn là chứng nhân cho điều đó trong mọi hành động của mình. Công Đồng Vatican II đã dạy: ‘Các Giám mục phải tận hiến đời mình cho trách vụ tông đồ như là chứng nhân của Chúa Kitô cho tất cả mọi người’ ( Decree Christus Dominus, 11)”. (38)

Liên quan đến trách vụ của Giám Mục, tôi muốn nhân dịp này nhắc nhở quí hiền huynh vài điều mà mới đây tôi đã nói: “Giám Mục trước tiên có trách nhiệm xây dựng Giáo Hội như một gia đình của Chúa và là nơi mà mọi người luôn luôn sẵn sàng tương trợ giúp đỡ lẫn nhau. Để thực thi sứ mệnh này, quí hiền huynh –nhờ bí tích truyền chức- đã nhận lãnh ba chức vụ: Chức vụ giảng huấn/munus docendi, chức vụ thánh hóa/munus sanctificandi và chức vụ xây dựng phát triển/munus regendi. Ba chức vụ này phối hợp lại tạo thành chức vụ quản trị/munus pascendi. Mục đích của chức vụ xây dựng phát triển là làm tăng trưởng sự hiệp thông trong Giáo Hội, nghĩa là thiết lập một cộng đoàn đồng thuận, lắng nghe giáo huấn của các Thánh Tông Đồ, bẻ bánh, cầu nguyện và thông công. Khi thi hành trách vụ chăn dắt –đúng ra là trách vụ quản trị/regendi- có sự liên hợp mật thiết với trách vụ giảng huấn và thánh hóa, vị Giám Mục đã thực hiện một hành vi yêu thương đối với Chúa và những người xung quanh, được biểu lộ trong tình bác ái mục tử”. (39)

Giống như những nơi khác trên thế giới, Giáo hội tại Trung Quốc cũng được cai quản bởi các Giám Mục hợp pháp, cũng nhận được trách vụ thánh hóa, trách vụ giảng huấn và cai quản những tín hữu đã được ủy thác trong giáo phận của mình với quyền hạn Chúa ban nhờ ân sủng nhiệm màu của chức thánh. Tuy nhiên, trách vụ giảng huấn và quản trị, “do bản tính, chỉ có thể được thi hành trong sự hiệp thông phẩm trật với vị chủ tịch và các thành viên” trong Giám mục đoàn mà thôi.(40) Thực vậy, đúng như Công Đồng đã xác quyết, “một người trở nên thành viên của hội đồng Giám mục vì tích chất của phép truyền chức thánh và nhờ sự hiệp thông phẩm trật với vị chủ tịch và các thành viên của hội đồng”. (41)

Hiện nay, tất cả các Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc đều là con dân của nhân dân Trung Quốc. Bất kể những khó khăn gian khổ, Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc, nhờ ơn sủng đặc biệt của Chúa Thánh Thần, không hề bị tước đoạt mất quyền mục vụ là những mục tử hợp pháp tức những vị vẫn còn tuân giữ sự nối tiếp tông truyền một cách trọn vẹn. Chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa vì sự hiện diện cố định này

-không phải là không có đau khổ- của các Giám Mục đã nhận phép truyền chức phù hợp với truyền thống Công Giáo, nghĩa là có thông công với Đức Giám Mục Roma, đấng kế vị thánh Phêrô và được đặt tay trên đầu bởi Giám mục được tấn phong hợp lệ / hợp pháp theo như nghi thức của Giáo Hội Công Giáo.

Có một số vị, vì không muốn để cho nhà nước kiểm soát đời sống của Giáo Hội và vẫn muốn nhiệt tình trung thành với đấng kế vị Thánh Phêrô và với giáo lý công giáo, đã đành phải chấp nhận chịu chức “chui”. Chịu chức chui không phải là việc bình thường trong Giáo Hội, và lịch sử đã cho thấy rằng các mục tử và tín hữu phải làm chỉ trong những trường hợp khó khăn ngặt nghèo, để bảo toàn sự nguyên vẹn của niềm tin của họ và chống lại sự can thiệp của cơ quan nhà nước vào những vấn đề liên quan mật thiết đến đời sống của Giáo Hội. Vì lý do đó, Tòa Thánh hy vọng rằng những mục tử hợp pháp này có thể được chính quyền chấp nhận về mặt dân sự -nếu đó là cần thiết- và tất cả các tín hữu có thể bày tỏ niềm tin của mình một cách tự do trong xă hội mà họ đang sống.

Tuy nhiên, có những mục tử khác, trong những hoàn cảnh đặc biệt vì áp lực đã chấp nhận phong chức Giám Mục mà không có sự đồng ý của Tòa Thánh, nhưng sau này muốn hiệp thông với đấng kế vị thánh Phêrô và với những anh em Giám mục khác trong Giám Mục đoàn thì, sau khi cứu xét lòng thành khẩn và hoàn cảnh phức tạp của đương sự, đồng thời tham khảo ý kiến của những Giám Mục ở lân cận, Đức Giáo Hoàng vì trách nhiệm đặc biệt của một mục tử phổ quát của Giáo Hội, cũng ban cho các ngài đầy đủ quyền hạn hợp pháp để thi hành sứ vụ của một Giám Mục. Sáng kiến này của Đức Giáo Hoàng là do sự thấu hiểu việc phong chức trong những hoàn cảnh đặc biệt và do sự quan tâm sâu xa của một mục tử về việc tái lập tính hiệp thông trọn vẹn trong Giáo Hội. Nhưng bất hạnh thay, trong rất nhiều trường hợp, vì các linh mục và giáo dân đã không được thông tin đầy đủ cho biết là các Giám Mục đó đã được Tòa Thánh hợp thức hóa, nên đã nảy ra một số vấn nạn trầm trọng về vấn đề lương tâm. Thêm vào đó là một số Giám Mục đã được hợp thức hóa lại không thể chứng minh rõ ràng được là mình đã được hợp thức hóa. Vì lý do đó, vì lợi ích thiêng liêng của cộng đoàn giáo phận đó, việc hợp thức hóa này, một khi đã được hoàn tất, thì cần phải thông báo công khai cho công chúng biết vào dịp sớm nhất, và những Giám Mục đã được hợp thức hóa phải chứng minh rõ ràng và liên tục sự hiệp thông trọn vẹn với đấng kế vị thánh Phêrô. Sau cùng, có một số Giám mục –rất ít- đã được phong chức Giám Mục mà không có phép của Đức Giáo hoàng và cũng không xin hoặc không được hợp thức hóa.. Theo giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, những vị này coi như là bất hợp lệ, nhưng việc truyền chức lại được coi là có giá trị, chừng nào chắc chắn là họ được truyền chức bởi các Giám Mục đã được truyền chức hợp pháp và hợp lý, và những thủ tục nghi lễ truyền chức phải được tuân giữ. Do đó, mặc dù không có hiệp thông với Đức Giáo Hoàng, những Giám Mục này cử hành các phép bí tích vẫn có giá trị, cho dù việc làm của họ là bất hợp pháp. Ơn phúc thiêng liêng sẽ dồi dào biết mấy cho Giáo Hội Trung Quốc nếu, cơ hội cần thiết và thuận lợi xẩy ra, tất cả những mục tử này cũng cùng hiệp thông với đấng kế vị thánh Phêrô và với toàn thể Giám Mục đoàn Công Giáo. Lúc đó không phải chỉ có thừa tác vụ của Giám Mục được hợp thức hóa mà còn có cả sự hiệp thông dồi dào của Giám Mục với linh mục và giáo dân là những người coi Giáo Hội ở Trung Quốc là một phần của Giáo Hội công giáo, hiệp nhất với Đức Giám Mục Roma và với tất cả các giáo hội địa phương khác rải rác trên khắp thế giới.

Tại mỗi quốc gia riêng rẽ, tất cả các Giám Mục hợp pháp họp thành một Hội đồng Giám Mục, được điều hành bởi luật lệ riêng của mình, nhưng theo giáo luật phải được Tòa Thánh phê chuẩn. Một Hội đồng Giám mục như vậy có mục đích bày tỏ sự hiệp thông huynh đệ giữa các Giám mục trong quốc gia đó và giải quyết những vấn đề đặc biệt về giáo lý và mục vụ của toàn thể cộng đoàn công giáo của quốc gia, tuy nhiên, không được can thiệp vào quyền bính của Giám mục bản quyền địa phương. Ngoài ra, mỗi Hội Đồng Giám Mục nên có những liên lạc hữu ích và thức thời với chính quyền dân sự sở tại, phần là đề giúp cho sự hợp tác giữa Giáo Hội và Nhà Nước được hài hòa, nhưng Hội Đồng Giám Mục không thể lệ thuộc vào bất cứ một quyền bính dân sự nào về vấn đề đức tin và cuộc sống theo niềm tin của mình (fides et mores/đời sống ân sủng) vốn nhất thiết hoàn toàn thuộc thẩm quyền của Giáo Hội.

Theo những nguyên tắc đã được giải thích như trên, Giám Mục Đoàn Công Giáo hiện tại của Trung Quốc (42) không thể được công nhận như một Hội Đồng Giám Mục do Tòa Thánh qui định: Giám mục đoàn quốc doanh này gồm có những Giám Mục bất hợp pháp và được điều hành bởi những luật lệ không thích hợp với giáo lý công giáo. Những Giám Mục “chui” / “thầm lặng” là những Giám Mục không được nhà nước công nhận nhưng vẫn hiệp thông với Đức Giáo Hoàng thì không ở trong thành phần quốc doanh này;

Việc bổ nhiệm các Giám Mục

Như anh chị em biết, một trong những vấn đề tế nhị nhất trong quan hệ giữa Tòa Thánh và chính quyền của quí quốc là vấn đề bổ nhiệm các Giám Mục. Một mặt thì cũng dễ hiểu là chính quyền chú ý đến việc lựa chọn những người sẽ thi hành nhiệm vụ quan trọng là lãnh đạo và chăn dắt cộng đoàn công giáo địa phương, hiểu ngầm là -ở Trung Quốc cũng như tất cả mọi nơi trên thế giới- nhiệm vụ này bao gồm cả phạm vi dân sự lẫn tinh thần. Mặt khác, Tòa Thánh đặc biệt theo dõi việc bổ nhiệm các Giám Mục, vì nó ảnh hưởng đến trọng tâm của đời sống của Giáo Hội, bởi lẽ việc Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm các Giám mục là bảo đảm cho sự hiệp nhất của Giáo Hội và tính hiệp thông của hàng giáo phẩm. Vì lý do đó, Giáo Luật (luật số 1382) chế tài rất nặng / phạt vạ cả những Giám Mục tự tiện truyền chức Giám Mục mà không có phép của Tòa Thánh lẫn người được chịu phép truyền chức Giám mục: Việc truyền chức như vậy, trong thực tế, đã gây tổn thương cho sự hiệp thông của Giáo Hội và vi phạm Giáo Luật rất trầm trọng.

Đức Giáo Hoàng, khi ra lệnh truyền chức Giám Mục, là ngài thực thi quyền bính thiêng liêng tối cao của ngài: Quyền này và sự tham dự này hoàn toàn nằm gọn trong phạm vi tôn giáo mà thôi. Do đó nó không phải là vấn đề thuộc quyền hạn chính trị, can thiệp vào nội bộ và xâm phạm chủ quyền quốc gia.

Việc bổ nhiệm các Giám Mục về một giáo phận đặc biệt nào đó được hiểu –như tài liệu quốc tế ghi nhận- là một yếu tố xây dựng để thực thi đầy đủ quyền tự do tôn giáo. (43) Tòa Thánh ước mong được hoàn toàn tự do bổ nhiệm các Giám Mục; (44) do đó, nhận thấy sự phát triển đặc biệt gần đây của Giáo Hội tại Trung Quốc, tôi tin tưởng rằng một thỏa thuận có thể đạt được với Nhà Nước để có thể giải quyết một số vấn đề liên quan tới việc chọn lựa ứng viên Giám Mục, bổ nhiệm Giám Mục và chính quyền công nhận các tân Giám Mục, liên quan đến vấn đề dân sự nếu cần.

Sau cùng, để chọn lựa ứng viên Giám mục, biết rằng quí hiền huynh gặp nhiều khó khăn trong việc này, tôi muốn nhắc nhở quí hiền huynh rằng các ứng viên phải là những linh mục xứng đáng, được kính trọng và giáo dân thương mến, có đời sống gương mẫu, và họ phải có một số kinh nghiệm mục vụ vững chắc hầu có thể đương đầu với trách nhiệm nặng nề của một Mục Tử của Giáo Hội, (45) Bất cứ khi nào không thể tìm được trong địa phận mình ứng viên có khả năng thích hợp với chức vụ Giám Mục thì có thể nhờ sự giúp đỡ cúa những Giám Mục ở các giáo phận lân cận tìm kiếm dùm.

PHẦN HAI

NGỮNG HƯỚNG DẪN VỀ ĐỜI SỐNG MỤC VỤ

 Những bí tích, sự cai quản giáo phận và giáo xứ

10- Thời gian gần đây, nhiều khó khăn đã xẩy ra do những sáng kiến cá nhân của các mục tử, linh mục và giáo dân, vì nhiệt tình quảng đại mục vụ đã không luôn luôn tôn trọng bổn phận và trách nhiệm của những người khác.

Về vấn đề này, Công Đồng Vatican II đã nhắc nhở chúng ta là, nếu một đằng cá nhân các Giám Mục “là thành viên của Giám Mục đoàn và là người kế vị hợp pháp các thánh tông đồ, do sự sắp đặt và truyền dạy của Chúa Kitô thì các ngài có bổn phận chăm sóc cho toàn thể Hội Thánh, thì một đằng các ngài “thi hành trách vụ mục tử trên thành phần dân Chúa được chỉ định cho các ngài thôi chứ không phải trên các giáo phận khác hay trên Giáo Hội hoàn vũ”. (46)

Ngoài ra, vì có một số vấn đề xẩy ra tại nhiều cộng đoàn khác nhau trong giáo phận mấy năm gần đây, tôi thấy có trách nhiệm phải nhắc lại giáo luật là tất cả mọi giáo sĩ buộc phải gia nhập vào một giáo hội địa phương nào đó hay một tu viện nào đó và phải thi hành mục vụ của mình để hiệp thông với Giám Mục địa phận sở tại. Chỉ khi nào có lý do chính đáng thì một giáo sĩ mới được phép thi hành mục vụ của mình trong giáo phận khác, nhưng luôn luôn phải được sự đồng ý trước của cả hai Giám Mục địa phận, nghĩa là Giáo quyền / Giám Mục của giáo phận mà vị giáo sĩ đó gia nhập và Giáo quyền / Giám Mục nơi địa phận mà vị giáo sĩ đó đến thi hành mục vụ. (47)

Cũng không phải là hiếm có xẩy ra như trường hợp đồng tế. Về trường hợp này, tôi xin nhắc anh em rằng điều kiện tiên quyết để đồng tế là mọi người phải tuyên xưng cùng một đức tin và hiệp thông phẩm trật với Đức Giáo Hoàng và với Giáo Hội phổ quát. Do đó, được phép đồng tế với Giám Mục và các linh mục hiện thông công với Đức Giáo Hoàng, ngay cả trường hợp họ được chính quyền dân sự công nhận và có liên hệ với những tổ chức nằm ngoài cơ chế của Giáo Hội được nhà nước yểm trợ ; như đã nói ở trên (cf.mục 7, đoạn 8) thì sự công nhận và liên hệ này cũng không thể phủ nhận được những nguyên tắc bất biến về niềm tin và sự thông công cùng Hội Thánh. Giáo dân cũng vậy là những tín hữu được phấn kích vì lòng yêu thương chân thành Chúa Kito và Giáo hội, cũng không được ngần ngại tham dự thánh lễ do các Đức Giám mục và linh mục có hiệp thông đầy đủ với đấng kế vị thánh Phêro và được chính quyền dân sự công nhận. Đối với tất cả những bí tích khác cũng thế.

Còn các Giám Mục được truyền chức với đầy đủ những nghi thức truyền chức qui định nhưng không có phép của Đức Giáo Hoàng, thì hậu quả phải được giải quyết theo những nguyên tắc của giáo lý công giáo. Việc truyền chức các Giám mục này –như tôi đã nói ở trên (Coi Mục 8, đoạn 12)- là bất hợp pháp nhưng có giá trị; giống như vậy, linh mục nào được truyền chức bởi các Giám Mục loại này thì cũng có giá tri, và các phép bí tích được thực hiện bởi các Giám Mục và linh mục loại này cũng có giá trị. Do đó, giáo dân khi muốn tham dự thánh lễ hay cần những bí tích khác thì, với giới hạn có thể, nên tìm đến những Giám Mục và linh mục có hiệp thông với Đức giáo hoàng trước; bằng không thể được vì nhiều bất tiện thì, vì lợi ích thiêng liêng, cũng có thể tìm đến với những vị không có hiệp thông với Đức Giáo hoàng.

Sau cùng, nhân dịp này tôi nêu ra cho anh chị em biết những giáo luật mà các Giám Mục phải áp dụng khi thi hành mục vụ của mình. Mỗi một Giám Mục địa phận được yêu cầu xử dụng những phương tiện cần thiết để liên lạc và hợp tác với giáo đoàn của địa phận như: Hội Đồng Giáo Phận, Hội đồng Linh mục, Hội đồng cố vấn, Hội đồng mục vụ và Hội đồng tài chánh địa phận. Những cơ quan này là biểu hiệu của sự hiệp nhất, cùng nhau chia sẻ trách nhiệm chung và trợ giúp cho các Giám Mục, nhờ vậy các ngài mới có thể biểu hiện được sự hợp tác huynh đệ với các linh mục, tu sĩ và giáo dân.

Đối với các hội đồng khác ở nơi các giáo xứ mà giáo luật qui định thì cũng giống vậy như: Hội đồng mục vụ và Hội đồng tài chánh hàng xứ.

Đối với cả giáo phận lẫn giáo xứ, nên để ý đặc biệt là những tài sản vật chất của Giáo Hội, động sản và bất động sản phải được đăng ký nơi chính quyền đúng theo thủ tục dân sự dưới danh nghĩa của giáo phận hay giáo xứ, không bao giờ được lấy danh nghĩa cá nhân (như Giám Mục, Linh mục quản xứ hoặc một nhóm giáo dân). Đồng thời, hướng dẫn về truyền giáo và mục vụ truyền thống, đựơc tóm gọn theo nguyên tắc “nihil sine Episcopo / làm bất cứ điều gì cũng phải xin phép đức Giám Mục”, vẫn còn giá trị.

Theo như những vấn đề được phân tích ở trên thì bất cứ một giải quyết thực sự nào cũng phải có mục đích khuyến khích sự hiệp thông, nhờ đó ta mới có đủ nghị lực và khích lệ như là nguồn mạch là Chúa Kitô, hình ảnh của tình yêu Chúa Cha. Bác ái thì luôn luôn phải ở trên mọi sự (1Cr 13: 1-12) sẽ là sức mạnh và tiêu chuẩn cho mọi công tác mục vụ để xây dựng một giáo đoàn có khả năng chứng minh sự hiện hữu của Chúa Kito Phục Sinh nơi con người thời đại.

Tổng Giáo Phận

11- Trong 50 năm vừa qua, trong phạm vi dân sự đã có nhiều thay đồi về hành chánh. Do đó ranh giới của các giáo đoàn cũng bị ảnh hưởng; có nơi bị hủy bỏ, có nơi phải thay đồi hoặc sắp xếp lại cho phù hợp với hình thái của ranh giới hành chánh dân sự. Về mặt này, tôi xác dịnh với anh chị em là Tòa Thánh đang chuẩn bị để bàn về toàn thể vấn đề ranh giới và tổng giáo phận trong một cuộc đối thoại xây dựng và cởi mở với giám mục đoàn Trung Quốc và với chính quyền khi nào thuận lợi và hữu ích.

Cộng Đoàn Công Giáo

12- Tôi biết rất rõ là các cộng đoàn giáo phận và cộng đoàn giáo xứ trải rộng trên một lãnh thổ Trung Quốc bao la, chứng tỏ đời sống Kito hữu rất sốt sắng đặc biệt, chứng tá của niềm tin và mục vụ sáng tạo. Đó là một an ủi cho tôi khi nhận thấy –mặc dù biết bao khó khăn ở quá khứ và hiện tại- các Giám Mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân vẫn còn ý thức xâu xa mình là những thành viên sống động của Giáo Hội phổ quát đang hiệp thông đức tin và cuộc sống với tất cả những cộng đoàn công giáo khác trên toàn thế giới. Trong thâm tâm họ vẫn biết rõ thế nào là người công giáo. Và chính từ cái thâm tâm công giáo này đã có những dấn thân làm cho tinh thần hiệp thông, sự hiểu biết và tha thứ -như đã nói ở trên (coi Mục 5, đoạn 4 và Mục 6)- được thể hiện và sinh hoa kết trái cả nơi những cộng đoàn riêng rẽ và trong những liên hệ giữa các cộng đoàn khác. Tinh thần hiệp thông, sự hiểu biết và thứ tha này là dấu ấn rõ ràng của đời sống Kito giáo đích thực. Tôi chắc chắn rằng Thần Khí Chúa Kitô, như đã trợ giúp các cộng đoàn gìn giữ đức tin mình được sống trong thời gian bị bách hại, thì ngày nay cũng sẽ giúp tất cả mọi tín hữu công giáo phát triển trong hiệp nhất.

Như tôi đã nhận xét ở trên (coi Mục 2, đoạn 1; Mục 4, đoạn 1), những thành viên của cộng đoàn công giáo nơi quí quốc –đặc biệt các Giám Mục, linh mục và tu sĩ- vẫn chưa được phép sống và biểu lộ đầy đủ và rõ ràng mình thuộc về Giáo Hội và có thông công phẩm trật với Đức Giáo hoàng, bởi vì tự do liên lạc với Tòa thánh và các cộng đoàn công giáo khác ở nhiều nước vẫn thường bị cản trở. Thực sự mà nói là những năm gần đây Giáo Hội đã được hưởng tự do tôn giáo nhiều hơn trước kia. Tuy nhiên không thể chối cãi được là vẫn còn những giới hạn trầm trọng ảnh hưởng đến trọng tâm của đức tin và, ở một góc cạnh nào đó đang bóp nghẹt sinh hoạt mục vụ. Về điểm này, tôi xin được nhắc lại ước vọng thiết tha nhất của tôi (coi Mục 4, đoạn 2,3,4) là trong cuộc đối thoại cởi mở và nghiêm chỉnh của Tòa thánh, một mặt với các Giám Mục Trung Quốc, một mặt với chính quyền / nhà nước, những khó khăn đã đề cập có thể được vượt qua và nhờ đó một đồng thuận hữu ích có thể đạt được sẽ mang lại lợi ích cho cộng đoàn công giáo và tình liên đới xã hội.

Linh mục

13- Bây giờ tôi muốn gửi gấm một vài suy tư đặc biệt và lời kêu gọi của tôi đến với các linh mục –đặc biệt những vị mới được truyền chức những năm gần đây- là những vị đang đi trên bước đường mục vụ với đầy lòng quảng đại. Đối với tôi, có lẽ tình hình chính trị xã hội và hoàn cảnh giáo hội hiện nay đang đòi hỏi những nhu cầu cấp bách hơn bao giờ hết là ánh sáng và sức mạnh từ nguồn suối linh đạo của các linh mục. Đó là tình yêu Chúa, bước theo Chúa Kitô vô điều kiện, hăng say rao truyền Phúc Âm, trung thành với Giáo Hội và đầy lòng quảng đại phục vụ tha nhân. (48) Về vấn đề này, thật là thiếu sót biết mấy nếu tôi không nhắc đến -như là để khuyến khích- những gương sáng ngời của các Giám Mục và linh mục, những vị, trong những năm đầy khó khăn gần đây, đã làm chứng cho tình yêu không hề lay chuyển đối với Giáo Hội và có khi hy sinh cả mạng sống mình làm lễ vật cho Giáo Hội và Chúa Kitô.

Anh em linh mục thân ái, anh em đang “làm việc cực nhọc cả ngày lại bị nắng trời thiêu đốt” (Mt 20:12), anh em đưa tay cầm cày nhưng anh em không quay đầu nhìn lại phía sau (Lc 9:62): Anh em đang nghĩ đến những nơi mà giáo dân họ đang ngóng chờ một linh mục, những nơi mà từ nhiều năm nay vắng bóng linh mục; họ luôn luôn cầu xin Chúa ban cho một linh mục đến với họ. Tôi biết rằng, trong số anh em có những vị vì phải đương đầu với những thời gian khó khăn và hoàn cảnh ngặt nghèo đã khiến họ phải chấp nhận những địa vị mà theo quan điểm của Giáo Hội thì không thể luôn luôn tha thứ được, và những vị, bất chấp mọi sự, vẫn mong muốn trở lại hiệp thông hoàn toàn với Giáo Hội. Với tinh thần của phép hòa giải xâu xa đó mà vị tiền nhiệm đáng kính của tôi đã lặp đi lặp lại lời mời gọi Giáo Hội Trung Quốc,(49) thì nay tôi cũng mời gọi các Giám Mục hiện đang thông công với đấng kế vị thánh Phêrô, để với tinh thần cha con, quí vị xem xét những vấn nạn này, từng trường hợp một, và giải quyết ước vọng đó, nếu cần thì nhờ Tòa Thánh giúp. Và như là dấu chỉ của phép hòa giải cần thiết này, tôi nghĩ rằng không có cử chỉ nào có ý nghĩa hơn là –vào dịp ngày Linh mục Thứ Năm Tuần Thánh, như thường xẩy ra trong Giáo Hội hoàn vũ hoặc vào một dịp nào thuận tiện- tất cả cộng đoàn cùng nhau tuyên xưng Đức Tin lại, là chứng tá cho sự hiệp thông toàn diện, hầu xây dựng Dân Chúa đã được trao phó cho anh em coi sóc và ca tụng Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh.

Ngoài ra, tôi nhận thấy rằng, tại Trung Quốc cũng như những nơi khác trong Giáo hội, việc đào tạo hàng giáo sĩ thích hợp với hoàn cảnh hiện vẫn đang là một nhu cầu cấp bách. Do đó tôi kêu gọi quí hiền huynh Giám Mục là những vị lãnh đạo các giáo đoàn, hãy đặc biệt nghĩ đến thành phần giáo sĩ trẻ hiện đang phải đương đầu với những thách đố mới về mục vụ ngày càng gia tăng, liên hệ tới những đòi hỏi về trách vụ phúc âm hóa trong một xã hội phức tạp như xã hội Trung Quốc ngày nay. Đức Gioan Phaolo II đã nhắc nhở chúng ta là: Tiếp tục đào tạo linh mục “là một đòi hỏi thực tiễn để có thể tiếp nhận ân sủng và bí tích mục vụ Chúa ban. Đó là điều thiết yếu trong mọi thời đại. Ngày nay nó đặc biệt khẩn cấp, không phải chỉ vì những thay đổi nhanh chóng về điều kiện xã hội văn hóa của từng cá nhân và cả dân tộc, nơi mà linh mục thi hành mục vụ, mà còn vì phương cách phúc âm hóa mới” đã tạo nên tác vụ chính và cấp bách của Giáo Hội ở cuối thiên niên kỷ II này”. (50)

Ơn Gọi và việc đào tạo giáo sĩ và tu sĩ

14- Trong 50 năm qua, ơn gọi làm linh mục và đời sống tu hành tận hiến đã bừng nở dồi dào nơi Giáo Hội Trung Quốc. Vì vậy chúng ta hãy tạ ơn Chúa , vì đó là dấu hiệu của sức sống và lý do để hy vọng. Ngoài ra, trong nhiều năm nhiều dòng tu cũng đã được thiết lập: Các Giám Mục và linh mục nhờ kinh nghiệm đã nhận ra được nhu cầu đóng góp của các nữ tu vào việc dạy giáo lý và đời sống giáo xứ dưới mọi hình thức. Hơn nữa, hợp tác với chính quyền dân sự địa phương trong việc săn sóc những người cùng khổ là một biểu hiện của bác ái và phục vụ tha nhân, là chứng tá có giá trị nhất của sức mạnh và sức sống của Tin Mừng Chúa Giêsu.

Tuy nhiên, tôi cũng nhận biết sự bừng nở hoa đó không phải là không có ít nhiều khó khăn. Do đó, về phía những vị lãnh đạo Giáo Hội, cần phải để ý phân biệt cẩn thận hơn vấn đề ơn gọi cũng như đào tạo và giáo huấn có chiều sâu những người muốn theo đuổi đời sống linh mục và tu sĩ. Cho dù có những bất ổn, vì tương lai của giáo hội ở Trung Quốc, ta cần phải cẩn trọng bước từng bước để, một mặt, săn sóc gìn giữ ơn gọi, một mặt đào tạo thật chắc chắn về mọi phương diện nhân bản, thiêng liêng, triết lý thần học và mục vụ trong các chủng viện và tu viện.

Về vấn đề này, đào tạo đời sống độc thân của các ứng viên linh mục cần phải đặc biệt chú ý. Cần phải cho họ hiểu rằng đời sống độc thân là một báu vật được Thiên Chúa ban cho và như là dấu chỉ tuyệt trác cuối cùng làm chứng cho tình yêu không thể phân chia đối với Chúa và dân Người, và biến linh mục thành biểu tượng Chúa Giêsu Kito, là Thủ Lãnh và Tân Lang của giáo hội. Tặng vật này, thực sự, đã “nói lên sự phục vụ Giáo Hội một cách tuyệt hảo trong Chúa và với Chúa của người linh mục” (51). Đối với thế giới ngày nay, nó có một giá trị ngôn sứ.

Về ơn gọi tu sĩ, trong bối cảnh hiện nay của Giáo hội ở Trung Quốc, hai chiều kích cần phải để ý và làm sáng tỏ hơn bao giờ hết chính là: một mặt làm chứng tá cho ân sủng tận hiến hoàn toàn cho Chúa Kitô qua lời hứa tuân giữ Đức Khiết Tịnh, Đức Khó Nghèo và Đức Vâng Lời, một mặt đáp ứng đòi hỏi rao truyền Phúc âm trong mọi hoàn cảnh xã hội lịch sử của đất nước ngày nay.

Người tín hữu giáo dân và đời sống gia đình

15- Trong những giai đoạn cực kỳ khó khăn gần đây của Giáo hội Trung Quốc, người tín hữu, cả cá nhân và gia đình cũng như những thành viên của những phong trào linh thao và tông đồ, đã chứng tỏ hoàn toàn trung thành với Phúc Âm, cho dù phải trả giá cho lòng trung thành của mình với Chúa Kitô. Anh chị em giáo hữu thân mến, ngày nay anh chị em được mời gọi để thể hiện và làm chứng cho Tin Mừng trong cuộc sống bằng phục vụ hữu hiệu và quảng đại cho thiện ích của con người và sự phát triển của quê hương: anh chị em sẽ hoàn thành sứ mệnh này bằng cách sống như một công dân khiêm tốn và thực thi việc rao truyền lời Chúa cho những người chung quanh anh chị em ở chốn thôn quê cũng như nơi thị thành như một cộng sự viên tích cực có trách nhiệm. Anh chị em là những người mà trong những thời gian gần đây đã can đảm làm chứng cho niềm tin, anh chị em có quyền hy vọng một tương lai sáng lạng của Giáo hội. Điều này đòi hỏi anh chị em phải thực sự tham gia vào mọi mặt của đời sống của giáo hội và hiệp thông với các mục tử của anh chị em.

Bởi vì tương lai của nhân loại đi theo hướng của gia đình, nên tôi thấy rằng anh em giáo dân cấp thiết phải cổ võ và bảo tồn những giá trị cũng như nhu cầu của gia đình. Anh chị em giáo dân là những người mà niềm tin của họ có thể giúp họ nhận biết được kế hoạch kỳ diệu của Chúa dành cho gia đình, thì lại có thêm lý do để đảm nhận trách vụ đòi hỏi cụ thể này: Gia đình, thực tế là “nơi mà những trẻ nhỏ lớn lên tới lúc trưởng thành về mặt cá nhân và xã hội. Họ chính là những người thừa hưởng di sản của nhân loại, bởi vì qua gia đình, sự sống được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Gia đình giữ một vị trí rất quan trọng trong nền văn hóa Á Đông; và, như các nghị phụ đã ghi nhận, những giá trị gia đình như lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, sự mến thương và săn sóc những người già yếu bệnh tật, yêu thương con trẻ và tính hiếu hòa đã được nêu cao trong nền văn hóa Á Đông và truyền thống tôn giáo”. (52)

Những giá trị nêu trên đã tạo thành một phần đặc biệt của nền văn hóa Trung Quốc, nhưng cũng tại quí quốc hiện không thiếu những thế lực ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống gia đình bằng nhiều cách khác nhau. Do đó, vì nhận thấy lợi ích của xã hội và lợi ích của Giáo Hội cần phải liên kết chặt chẽ với lợi ích của gia đình, (53) nên Giáo Hội tại Trung Quốc cần phải có một cảm quan sắc bén và cấp thiết hơn về sứ mệnh truyền bá cho toàn thể dân chúng kế hoạch của Chúa về hôn nhân và gia đình, hầu bảo đảm đầy đủ sức sống cho cả hai. (54)

 Khai tâm truyền giáo cho người lớn

16- Lịch sử Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc thời gian gần đây cho thấy có nhiều người lớn tuổi đã trở lại với đức tin công giáo, một phần nhờ có những chứng nhân nơi cộng đoàn Kitô giáo địa phương. Tôi kêu gọi quí hiền huynh là những mục tử nên dấn thân đặc biệt vào việc truyền giáo khai tâm cho họ bằng những lớp giáo lý nghiêm chỉnh và thích hợp hầu giúp đỡ họ và chuẩn bị cho họ sống cuộc sống môn đệ Chúa Giêsu.

Về điểm này, tôi muốn nhắc quí hiền huynh là công việc truyền bá Phúc Âm không phải chỉ là hoàn toàn lý thuyết sách vở, nhưng phải bao gồm cả kinh nghiệm sống, thanh tẩy và cải đổi toàn thể đời sống và hành trình hiệp thông. Chỉ với cách đó mới có được liên kết mật thiết giữa tư tưởng và hành động.

Nhìn lại quá khứ, buồn thay đã có trường hợp nhiều người lớn tuổi -lúc khởi đầu học đạo- đã không được dẫn dắt đầy đủ trọn vẹn về đời sống Kitô giáo, không biết đến cả những đổi mới phong phú của Giáo hội do Công Đồng Vatican II mang lại. Do đó cần phải cấp thiết huấn luyện / đào tạo cho họ có một giáo dục Kitô giáo đầy đủ và vững chắc bằng những lớp giáo lý hậu rửa tội. (55)

Ơn gọi truyền giáo

17- Giáo Hội, ở mọi không gian và thời gian, đều mang tính truyền giáo, nghĩa là Giáo

Hội được kêu gọi để rao truyền và làm chứng cho Tin Mừng Phúc Âm. Giáo Hội ở Trung Quốc cũng cần phải có một trái tim nồng cháy, hăng say truyền giáo của đấng sáng lập và Thày Hội Thánh.

Huấn từ cho giới trẻ hành hương ở núi Tám Mối Phúc Thật vào dịp Năm Thánh 2000, Đức Gioan Phaolo II đã nói: “Trước khi lên Trời, chúa Giêsu đã truyền cho các môn đệ một sứ mệnh với lời xác quyết: ‘Mọi quyền lực trên trời dưới đất đã được trao cho Thày. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ…..và đây, Thày sẽ ở lại với anh em luôn luôn cho đến ngày tận thế’ (Mt.28:18-20). Từ 2000 năm nay, những người theo Chúa Kitô đã thi hành sứ mệnh này. Bây giờ, khởi đầu thiên niên kỷ III, là đến lượt anh chị em. Đến lượt anh chị em xuất hành đi vào thế giới để rao giảng Mười Điều Răn Chúa và Tám Mối Phúc thật. Khi Chúa lên tiếng, Chúa nói những điều quan trọng nhất cho tất cả mọi người, nói cho những người ở thế kỷ 21 cũng không ít hơn là nói cho những người ở thế kỷ I. Mười Điều Răn Chúa và Tám Mối Phúc Thật đã nói về Sự Thật và Thiện Ích, Ân Sủng và Tự Do, về tất cả những điều cần thiết để được vào Nước trời, Vương Quốc của Chúa Kitô”. (56)

Bây giờ đến lượt anh chị em, những môn đệ Trung Hoa của Chúa, hãy là môn đệ can trường của Vương Quốc đó. Tôi tin tưởng rằng đáp ứng của anh chị em sẽ rất dồi dào phong phú.

KẾT LUẬN

Rút lại các chức năng và hướng dẫn mục vụ

18- Xét rằng: Trước tiên có những thay đổi tích cực về tình trạng của Giáo Hội tại Trung Quốc; thứ đến có nhiều cơ hội và thông tin dễ dàng hơn; sau cùng là do một số Giám Mục và linh mục yêu cầu Tòa Thánh, tôi rút lại tất cả những chức năng đã cho phép trước kia để ứng sử với những nhu cầu mục vụ trong những thời gian thực sự khó khăn.

Tất cả những hướng dẫn mục vụ ở quá khứ và mới đây cũng bị rút lại như vậy. Những nguyên tắc giáo lý giúp thi hành mục vụ trước kia giờ đây được thay thế bằng những áp dụng mới như đã được nói trong tông thư này.

Ngày cầu nguyện cho Giáo Hội ở Trung Quốc

19- Các mục tử và toàn thể anh chị em giáo hữu thân mến, ngày 24 tháng 5, trong tương lai, sẽ là dịp cho mọi tín hữu trên khắp thê giới hợp nhất cầu nguyện cùng Giáo Hội Trung Quốc. Ngày này được phụng vụ dành để kính nhớ Đức Mẹ, đấng phù trợ giúp đỡ các giáo hữu, đã được tôn kính đặc biệt tại đền thánh Đức Mẹ Maria Shedan tại Thượng Hải.

Tôi muốn anh chị em lấy ngày đó làm ngày cầu nguyện cho Giáo Hội tại Trung Quốc. Tôi ước mong anh chị em mừng lễ đó bằng cách nhắc lại lời hứa hiệp thông, trung thành với Chúa Giêsu, Chúa chúng ta và với Đức Giáo Hoàng, đồng thời cầu nguyện cho sự hiệp nhất giữa anh chị em được bền chặt và rõ ràng hơn. Ngoài ra, tôi xin nhắc anh chị em về giới răn mà Chúa Giêsu đã cho chúng ta là hãy yêu thương kẻ thù của mình và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi truy nã chúng ta cũng như lời mời gọi của thánh Phaolo tông đồ: “Trước hết tôi khuyên ai nấy dùng lời cầu xin, khẩn nguyện nài van, tạ ơn cho tất cả mọi người, cho vua chúa và tất cả những người cầm quyền, để chúng ta được an cư lạc nghiệp mà sống thật đạo đức và nghiêm chỉnh đàng hoàng. Đó là điều tốt và đẹp lòng Chúa, đấng cứu độ chúng ta, đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết Chân Lý” (1Tm 2:1-4).

Trong cùng ngày đó, mọi tín hữu Công Giáo trên thế giới –đặc biệt những tín hữu gốc Trung Quốc- sẽ bày tỏ tình đoàn kết huynh đệ và ân cần quan tâm đến anh chị em, cầu xin Chúa ban cho anh chị em được ơn bền vững trong Đức Tin với xác tín rằng những đau khổ của anh chị em trong quá khứ và hiện tại vì danh tánh Chúa Giêsu và lòng trung tín quả cảm đối với đấng đại diện Chúa ở trần gian sẽ được ban thưởng cho dù đôi khi mọi sự xem như thất bại.

Tạm biệt

20- Để kết thúc tông thư này, tôi cầu xin cho quí hiền huynh Giám Mục, linh mục, tu sĩ và toàn thể anh chị em giáo dân được luôn luôn hân hoan vui mừng, mặc dù đôi khi vẫn còn phải hứng chịu nhiều gian truân thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh chị em là thứ quí hơn vàng, vàng là của phù vân mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế khi Chúa Giêsu Kito tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời ngợi khen và đem lại danh dự vinh quang (1Pr 1:6-7).

Chớ gì Đức Maria Cực Thánh, Mẹ Giáo Hội và Nữ Vương Trung Quốc, đấng –trong giờ Thập Giá- đã kiên nhẫn chờ đợi ban mai Phục Sinh trong thinh lặng hy vọng, sẽ dẫn dắt anh chị em với lòng trắc ẩn mẫu tử và cầu bầu cho tất cả anh chị em cùng với Thánh Cả Giuse và muôn vàn thánh tử đạo Trung quốc.

Tôi xác quyết với anh chị em là tôi sẽ liên tục cầu nguyện cho anh chị em và, với lòng ưu ái tưởng nhớ đến những vị trưởng lão, những người đau yếu bệnh hoạn, các trẻ em và giới trẻ của quí Trung Quốc vĩ đại, tôi thành tâm chúc phúc lành cho tất cả anh chị em

Làm tại Roma, đền Thánh Phêrô, ngày 27 tháng 5 năm 2007

Ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống

Triều Đại Giáo Hoàng năm III

Benedicto XVI

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

GHI CHÚ:

(1] Benedict XVI, Angelus of 26 December 2006: "With special spiritual closeness, I also think of those Catholics who maintain their fidelity to the See of Peter without ceding to compromises, sometimes at the price of grave sufferings. The whole Church admires their example and prays that they will have the strength to persevere, knowing that their tribulations are the fount of victory, even if at that moment they can seem a failure''. L'Osservatore Romano, English edition, 3 January 2007, p. 12.

[2] Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World "Gaudium et Spes," 10.

[3] Message to the participants of the International Convention ''Matteo Ricci: for a dialogue between China and the West'' (24 October 2001), 4: L'Osservatore Romano, English edition, 31 October 2001, p. 3.

[4] Cf. John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation "Ecclesia in Asia" (6 November 1999), 7: AAS 92 (2000), 456.

[5] Cf. ibid., 19, 20: AAS 92 (2000), 477-482.

[6] Cf. Address to members of the Federation of Asian Bishops' Conferences (Manila, 15 January 1995), 11: L'Osservatore Romano, English edition, 25 January 1995, p. 6.

[7] John Paul II, Apostolic Letter "Novo Millennio Ineunte" (6 January 2001), 1: AAS 93 (2001), 266.

[8] Benedict XVI, General Audience (Wednesday 23 August 2006), L'Osservatore Romano, English edition, 30 August 2006, p. 3.

[9] John Paul II, Message to the participants of the International Convention ''Matteo Ricci: for a dialogue between China and the West'' (24 October 2001), 6: L'Osservatore Romano, English edition, 31 October 2001, pp. 3-4.

[10] Ibid.

[11] Cf. Fonti Ricciane, ed. Pasquale M. D'Elia, S.J., vol. 2, Rome 1949, no. 617, p. 152.

[12] Message to the participants of the International Convention ''Matteo Ricci: for a dialogue between China and the West'' (24 October 2001), 4: L'Osservatore Romano, English edition, 31 October 2001, p. 3.

[13] Pastoral Constitution on the Church in the Modern World "Gaudium et Spes," 76.

[14] Encyclical Letter "Deus Caritas Est" (25 December 2005), 28: AAS 98 (2006), 240. Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World "Gaudium et Spes," 76.

[15] Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church "Lumen Gentium," 26.

[16] Ibid., 23.

[17] Cf. Congregation for the Doctrine of the Faith, Letter to the Bishops of the Catholic Church on some aspects of the Church understood as Communion "Communionis Notio" (28 May 1992), 11-14: AAS 85 (1993), 844-847.

[18] Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church "Lumen Gentium," 23.

[19] Congregation for the Doctrine of the Faith, Letter to the Bishops of the Catholic Church on some aspects of the Church understood as Communion Communionis Notio (28 May 1992), 13: AAS 85 (1993), 846.

[20] See also Benedict XVI, Post-Synodal Apostolic Exhortation "Sacramentum Caritatis" (22 February 2007), 6: ''The Church's faith is essentially a eucharistic faith, and it is especially nourished at the table of the Eucharist. Faith and the sacraments are two complementary aspects of ecclesial life. Awakened by the preaching of God's word, faith is nourished and grows in the grace-filled encounter with the Risen Lord which takes place in the sacraments: 'faith is expressed in the rite, while the rite reinforces and strengthens faith.' For this reason, the Sacrament of the Altar is always at the heart of the Church's life: 'thanks to the Eucharist, the Church is reborn ever anew!' The more lively the eucharistic faith of the People of God, the deeper is its sharing in ecclesial life in steadfast commitment to the mission entrusted by Christ to his disciples. The Church's very history bears witness to this. Every great reform has in some way been linked to the rediscovery of belief in the Lord's eucharistic presence among his people''.

[21] Apostolic Letter "Novo Millennio Ineunte" (6 January 2001), 42: AAS 93 (2001), 296. See also Benedict XVI, Encyclical Letter "Deus Caritas Est" (25 December 2005), 12: "Divine activity now takes on dramatic form when, in Jesus Christ, it is God himself who goes in search of the 'stray sheep', a suffering and lost humanity. When Jesus speaks in his parables of the shepherd who goes after the lost sheep, of the woman who looks for the lost coin, of the father who goes to meet and embrace his prodigal son, these are no mere words: they constitute an explanation of his very being and activity. His death on the Cross is the culmination of that turning of God against himself in which he gives himself in order to raise man up and save him. This is love in its most radical form'': AAS 98 (2006), 228.

[22] Benedict XVI, General Audience (Wednesday 5 April 2006): L'Osservatore Romano, English edition, 12 April 2006, p. 11.

[23] The lived experience of the ancient Church in time of persecution should be a source of enlightenment for all, as should the teaching given on this matter by the Church of Rome herself. Rome rejected the rigorist positions of the Novatians and the Donatists, and appealed for a generous attitude of pardon and reconciliation towards those who had apostatized during the persecutions (the "lapsi''), and wished to be readmitted to the communion of the Church.

[24] John Paul II, Message to the Catholic community in China Alla Vigilia (8 December 1999), 6: L'Osservatore Romano, English edition, 15 December 1999, p. 5.

[25] Cf. Mt 4:8-10; Jn 6:15.

[26] Cf. Is 42:1-4.

[27] Cf. Jn 18:37.

[28] Cf. Mt 26:51-53; Jn 18:36.

[29] Second Vatican Ecumenical Council, Declaration on Religious Liberty Dignitatis Humanae, 11.

[30] Benedict XVI, General Audience (Wednesday 5 April 2006): L'Osservatore Romano, English edition, 12 April 2006, p. 11.

31Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World "Gaudium et Spes," 28.

[32] Benedict XVI, General Audience (Wednesday 5 April 2006): L'Osservatore Romano, English edition, 12 April 2006, p. 11.

[33] Compendium of the Catechism of the Catholic Church, 174. Cf. Catechism of the Catholic Church, 857 and 869.

[34] John Paul II, Apostolic Letter Apostolos Suos (21 May 1998), 10: AAS 90 (1998), 648.

[35] Cf. Code of Canon Law, c. 447.

[36] Statutes of the Chinese Catholic Patriotic Association (CCPA), 2004, art. 3.

[37] Homily for the Jubilee of Bishops (8 October 2000), 5: AAS 93 (2001), 28. Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Decree on the Pastoral Office of Bishops in the Church "Christus Dominus," 6.

[38] Ibid., 27.

[39] Benedict XVI, Address to new Bishops (21 September 2006): AAS 98 (2006), 696.

[40] Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church Lumen Gentium, 21. Cf. also Code of Canon Law, c. 375 § 2.

41Dogmatic Constitution on the Church "Lumen Gentium", 22. Cf. also "Preliminary Explanatory Note'', No. 2.

[42] China Catholic Bishops' College (CCBC).

[43] At the universal level, see, for example, the provisions of art. 18, paragraph 1, of the International Covenant on Civil and Political Rights of 16 December 1966 ("Everyone shall have the right to freedom of thought, conscience and religion. This right shall include freedom to have or to adopt a religion or belief of his choice, and freedom, either individually or in community with others and in public or private, to manifest his religion or belief in worship, observance, practice and teaching'') and the interpretation, binding for Member States, given to it by the Human Rights Committee of the United Nations in "General Comment 22'' (paragraph 4) of 30 July 1993 ("the practice and teaching of religion or belief includes acts integral to the conduct by religious groups of their basic affairs, such as freedom to choose their religious leaders, priests and teachers, the freedom to establish seminaries or religious schools and the freedom to prepare and distribute religious texts or publications'').

At the regional level, then, see, for example, the following commitments, assumed at the Vienna Meeting of the Representatives of States participating in the Conference on Security and Cooperation in Europe (CSCE): "In order to ensure the freedom of the individual to profess and practise religion or belief, the participating States will, inter alia ... respect the right of these religious communities to ... organize themselves according to their own hierarchical and institutional structure ... select, appoint and replace their personnel in accordance with their respective requirements and standards as well as with any freely accepted arrangement between them and their State''. (Concluding Document of 1989, Principle No. 16 of the Section 'Questions relating to Security in Europe''). Cf. also Second Vatican Ecumenical Council, Declaration on Religious Liberty "Dignitatis Humanae," 4.

[44] Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Decree on the Pastoral Office of Bishops in the Church "Christus Dominus," 20.

45See, in this regard, the relevant norms of the Code of Canon Law (cf. c. 378).

[46] Dogmatic Constitution on the Church "Lumen Gentium," 23.

47Cf. Code of Canon Law, cc. 265-272.

[48] For a reflection on the doctrine and spirituality of the priest and on the charism of celibacy, I refer to my address to the Roman Curia (22 December 2006): L'Osservatore Romano, English edition, 3 January 2007, p. 6.

[49] Cf. John Paul II, Message to the Church which is in China on the Seventieth Anniversary of the Ordination in Rome of the First Group of Chinese Bishops and on the Fiftieth Anniversary of the Institution of the Ecclesiastical Hierarchy in China La Memoria Liturgica (3 December 1996), 4: AAS 89 (1997), 256.

[50] Post-Synodal Apostolic Exhortation Pastores Dabo Vobis (25 March 1992), 70: AAS 84 (1992), 782.

51Ibid., 29: AAS 84 (1992), 704.

[52] John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation "Ecclesia in Asia" (6 November 1999), 46: AAS 92 (2000), 521. Cf. Benedict XVI, Address at Fifth World Meeting of Families in Spain (Valencia, 8 July 2006): ''The family is a necessary good for peoples, an indispensable foundation for society and a great and lifelong treasure for couples. It is a unique good for children, who are meant to be the fruit of the love, of the total and generous self-giving of their parents. To proclaim the whole truth about the family based on marriage as a domestic Church and a sanctuary of life, is a great responsibility incumbent upon all ... Christ has shown us what is always the supreme source of our life and thus of the lives of families: 'This is my commandment, that you love one another as I have loved you. No one has greater love than this, to lay down one's life for one's friends' (Jn 15:12-13). The love of God himself has been poured out upon us in Baptism. Consequently, families are called to experience this same kind of love, for the Lord makes it possible for us, through our human love, to be sensitive, loving and merciful like Christ'': AAS 98 (2006), 591-592.

[53] Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World "Gaudium et Spes," 47.

[54] Cf. John Paul II, Apostolic Exhortation "Familiaris Consortio" (22 November 1981), 3: AAS 74 (1982), 84.

[55] As the Synod Fathers of the Seventh Ordinary Assembly of the Synod of Bishops observed (1-30 October 1987), in the formation of Christians "a post-baptismal catechesis in the form of a catechumenate can also be helpful by presenting again some elements from the Rite of Christian Initiation of Adults with the purpose of allowing a person to grasp and live the immense, extraordinary richness and responsibility received at Baptism'': John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation "Christifideles Laici" (30 December 1988), 61: AAS 81 (1989), 514. Cf. Catechism of the Catholic Church, 1230-1231.

[56] Homily on the Mount of the Beatitudes (Israel, 24 March 2000), 5: L'Osservatore Romano, English edition, 29 March 2000, p. 9.